

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 107/2019/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập.

Bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử - Toà án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST - HS, ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1988 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Yên Trung, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Đỗ Thị V (đã ly hôn năm 2015), có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 12/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt.

2. Phạm Văn H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1988 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Thượng Thông, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H và bà Đỗ Thị L; vợ: Nguyễn Thị T, có 04 con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 12/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt.

**** Những người chứng kiến:***

- Ông Hà Xuân M, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Tổ 9B, khu 3, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh.

- Anh Vũ Văn P, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ 27, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh.

Những người chứng kiến đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 12/6/2019, Tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Uông Bí làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 30, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Mạnh C và Phạm Văn H có hành vi tàng trữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của C: 01 điện thoại Iphone màu đen, lắp sim số: 0985.530.444; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS): 14H1-2228 và 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng); Thu giữ của H: 01 điện thoại di động Oppo, màu vàng trắng, trong lắp sim liên lạc: 0336.335.099; 01 điện thoại di động Masstel; màu đen, trong lắp 02 sim liên lạc: 0374.161.599 và 0967.161.734; 01 điện thoại di động Viettel, màu đen, không lắp sim và 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng)

Kết luận giám định số 516/GĐMT ngày 15/6/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Tổng khối lượng: 0,299gam.

Tại bản cáo trạng 110/CT-VKSUB ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phạm Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh C, Phạm Văn H khai nhận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/6/2019, C nảy sinh ý định sử dụng ma túy “đá” nên gọi điện nhờ H mua. H đồng ý và điện thoại hẹn gặp 01 người đàn ông tên Lợi (không rõ lai lịch cụ thể, H chỉ quen biết xã hội và biết có bán ma túy) ở khu vực gần chợ Trung Tâm thành phố Uông Bí. Sau đó, C điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát (BKS): 14H1-2228 chở H đến chỗ hẹn. Trên đường đi, cả hai thống nhất góp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cùng mua ma túy về sử dụng chung (C góp 300.000đ, H góp 200.000đ). Đến nơi, cả hai gặp Lợi rồi cả ba đi vào khu vực đường tàu gần đó. Tại đây, Lợi lấy 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng chia ra 01 túi nilon nhỏ màu trắng, kích thước (2x2)cm đưa cho C. C nhận ra đúng loại ma túy cần mua nên trả 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và cầm số ma túy mua được trong lòng bàn tay trái rồi C chở H và Lợi di chuyển ra đường nội thành, hướng về thành phố Hạ Long. Khoảng 17 giờ 45 phút, đến khu vực thuộc tổ 30, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, Lợi xuống xe đi đâu không rõ còn C và H đang dừng xe thì bị lực lượng Công an phường Quang Trung kiểm tra. C thả túi nilon đựng ma túy xuống đất ngay vị trí dừng xe nhưng bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phạm Văn H có lời trình bày giống như trong quá trình điều tra.

Những người chứng kiến là ông Hà Xuân M, anh Vũ Văn P có lời khai phù hợp với nội dung của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C, H về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C và Phạm Văn H mỗi bị cáo từ 15 - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/6/2019.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 sim liên lạc số 0985.530.444 và 0967.161.734 cùng mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 516/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone, vỏ màu đen và 01 điện thoại di động Masstel, vỏ màu đen; Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Oppo, vỏ màu vàng trắng, cùng 02 sim liên lạc: 0336.335.099 và 0374.161.099 cùng 01 điện thoại di động Viettel không lắp sim liên lạc. Trả lại bị cáo C số tiền 160.000 đồng và trả lại cho bị cáo H số tiền 20.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo C, H không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng:* của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố không có khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều khoản áp dụng:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phạm Văn H tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Hà Xuân M, anh Vũ Văn P là những người vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định. Những chứng cứ trên đã làm rõ thực tế khách quan về thời gian, địa điểm cũng như quá trình thực hiện tội phạm của các bị cáo. Nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 12/6/2019 tại khu vực đường nội thành tổ 30, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Mạnh C và Phạm Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,299g (không phẩy hai chín chín gam) ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố và kết luận về hành vi đối với bị cáo C, H là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

- Hành vi của các bị cáo C, H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa P, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo C, H cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên thuộc đồng phạm giản đơn. Xét về mức độ vai trò phạm tội của từng bị cáo thì thấy Nguyễn Mạnh C là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, còn H là người trực tiếp điện thoại liên lạc với người bán ma túy để C và H cùng đi mua ma túy, nên C và H có vai trò phạm tội ngang nhau, do đó C và H cùng phải chịu mức hình phạt như nhau là phù hợp với mức độ phạm tội của các bị cáo.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo C, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo C, H còn có thể bị phạt một khoản tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước, xét thấy các bị cáo không có công việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 516/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh - đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 sim liên lạc số: 0985.530.444 của bị cáo C và 01 sim liên lạc số 0967.161.734 của bị cáo H: các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nay không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 14H1-2228 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Mạnh C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo C (bà Nguyễn Thị Liễu là mẹ đẻ của bị cáo C nhận thay) phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập xử lý.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen thu giữ của bị cáo C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đen thu giữ của H là hai chiếc điện thoại các bị cáo gọi điện liên lạc cho nhau để đi mua ma túy đây là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu vàng - trắng cùng sim liên lạc trong máy số 0336.335.099; 01 sim liên lạc số 0374.161.599 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen bên trong không có sim thu giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo H.

- Về số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của C và 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) thu giữ của H đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C, H nên trả lại cho bị cáo C, H là phù hợp với quy định của pháp luật tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông tên Lợi bán ma túy cho C, H ngày 12/6/2019, không xác định được lai lịch nên HĐXX không đề cập xử lý

[7] *Về án phí:* Các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phạm Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phạm Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Nguyễn Mạnh C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 12/6/2019.

Xử phạt: Phạm Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 12/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 516/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh và 02 sim liên lạc số: 0985.530.444 và số 0967.161.734. (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đen thu giữ của bị cáo Phạm Văn H. (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

- Trả lại cho Phạm Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu vàng - trắng cùng sim liên lạc trong máy số 0336.335.099; 01 sim liên lạc số 0374.161.599 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen bên trong không có sim. (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

- Trả lại cho Nguyễn Mạnh C số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) và Phạm Văn H 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, bảng thống kê tiền tang vật ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phạm Văn H, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30 tháng 9 năm 2019.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh
- Viện kiểm sát ND -TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

